

Số: 27 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3407/TTr-STC ngày 30 tháng 5 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

2. Đối với các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm

2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

Căn cứ điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng như sau:

1. Đối với các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam:

a) Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

b) Văn phòng Huyện ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các tổ chức Đảng trực thuộc Huyện ủy và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện ủy.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại đơn vị.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng) chuyên dùng trang bị tại đơn vị.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

6. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

7. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm ban hành hoặc báo cáo cơ quan chủ quản ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo phân cấp sau khi có ý kiến góp ý của Sở Thông tin và Truyền thông.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với các dự toán mua sắm đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì hành căn cứ quy định tại các Quyết định: Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý; Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý thì tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định.

2. Đối với tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai quản lý được phê duyệt



trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng để thực hiện mua sắm.

3. Trong thời gian cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền chưa quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này mà cơ quan, đơn vị có nhu cầu mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng nhằm đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên tại cơ quan, đơn vị thì tiếp tục thực hiện mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức đã được quy định tại các Quyết định: Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND; Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này để đảm bảo việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đảm bảo kịp thời theo đúng quy định; thời gian thực hiện chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế các quyết định sau:

a) Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý;

b) Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý;

c) Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý;

d) Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các phụ lục vào Điều 1 Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu

chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý;

đ) Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai;

e) Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai quản lý.

2. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (60 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**

